

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 16 - 9 - 2022
*V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con,
chia tài sản khi ly hôn.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hoa Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Công
2. Bà Trần Ngọc Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Phạm Thanh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hương – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13 và 16 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý 24/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2022/QĐST - HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2022, quyết định hoãn phiên tòa, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đoàn Phú A, sinh năm 1984. Địa chỉ: khu phố H, phường V, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn về phần chia tài sản chung vợ chồng: Bà Đặng Thị Thu H, sinh năm 1986; địa chỉ: đường N13, KDC P1, phường P, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- Bị đơn: Bà Đỗ Thị Lan C, sinh năm 1984. Địa chỉ: khu phố H, phường V, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, địa chỉ: Tháp BIDV, 194 Trần Quang Khải, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Quốc B. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Công ty TNHH Đầu tư Bất Động Sản B, địa chỉ: đường Bến Bình Đông, Phường 14, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Minh T. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Đoàn Phú A trình bày:*

Ông Đoàn Phú A kết hôn với bà Đỗ Thị Lan C trên cơ sở tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 124/2013, quyền số 01/2013, ngày 19 tháng 7 năm 2013. Sau khi kết hôn, ông A và bà C sống tại TP Hồ Chí Minh đến năm 2015 mua nhà Khu căn hộ Ehome 4 Bắc Sài Gòn ở Vĩnh Phú, Thuận An sống hạnh phúc được một thời gian, đến khoảng tháng 8/2020 giữa vợ chồng xảy ra mâu thuẫn lớn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau bất đồng trong cuộc sống, trong công việc làm ăn dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, hai vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng sống không hạnh phúc. Cuộc sống gia đình căng thẳng, ngọt ngát, không còn quan tâm, chăm sóc lo lắng cho nhau, mỗi người không ai nói chuyện với ai, ăn riêng và ngủ riêng.

Ông A và bà C có 02 con chung là: Đoàn Đỗ Thanh T, sinh ngày 10/12/2014 và Đoàn Thị Minh Đ, sinh ngày 30/9/2018.

Về tài sản chung: Trong quá trình chung sống, ông A và bà C có các tài sản là:

1. Căn hộ chung cư số C4-5.11 tại tầng 5, thuộc Khu căn hộ Ehome 4 Bắc Sài Gòn, diện tích sàn 39.44 m² nằm trong Quyền sử dụng đất 1.375 m² thuộc Thửa đất số 1116 (Lô B-C), tờ bản đồ số DC3.10 tại phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 057194, số vào sổ cấp GCN: CS04728 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp cho ông Đoàn Phú A ngày 11/10/2016.

2. Căn hộ số B.20.07, tầng 20, diện tích sử dụng 61,57 m² thuộc Dự án Chung cư cao tầng Aurora Residences tại 277 Bến Bình Đông, phường 14, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo Hợp đồng mua bán căn hộ số 02/2020/HĐMB/BĐ/AURORA ngày 06/01/2020 ký giữa Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản Bình Đông và ông Đoàn Phú A, bà Đỗ Thị Lan C. Căn hộ chung cư này hiện tại chưa hoàn thành nên chưa bàn giao.

Về nợ chung: Khi nhận chuyển nhượng Căn hộ chung cư số C4-5.11 tại tầng 5, thuộc Khu căn hộ Ehome 4 Bắc Sài Gòn, diện tích sàn 39.44 m² nằm trong Quyền sử dụng đất 1.375 m² thuộc Thửa đất số 1116 (Lô B-C), tờ bản đồ số DC3.10 tại phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương do không đủ tiền nên vợ chồng có vay tiền tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - chi nhánh Bình Dương với số tiền vay là 350.000.000 đồng. Đến nay, tổng dư nợ còn lại là 109.561.000 đồng (*một trăm lẻ chín triệu năm*

trăm sáu mươi một nghìn đồng).

Nhận thấy, cuộc sống hôn nhân của vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm của vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Đoàn Phú A yêu cầu được ly hôn với bà Đỗ Thị Lan C.

Về con chung: Tại đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, ông A yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Đoàn Thị Minh Đ, sinh ngày 30/9/2018 và giao con chung tên Đoàn Đỗ Thanh T, sinh ngày 10/12/2014 cho bà C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng: Do mỗi người nhận trách nhiệm nuôi một người con nên không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: ông A yêu cầu chia đôi 02 tài sản nêu trên, mỗi người nhận 1 căn nhà; ông A yêu cầu chia đôi số tiền nợ tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - chi nhánh Bình Dương.

* *Đối với bị đơn bà Đỗ Thị Lan C:* Bà C đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định xem xét, thẩm định tại chỗ, quyết định định giá tài sản, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, các quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà C không đến Tòa và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam trình bày:*

Tài sản Căn hộ chung cư số C4-5.11 tại tầng 5, thuộc Khu căn hộ Ehome 4 Bắc Sài Gòn, diện tích sàn 39.44 m² nằm trong Quyền sử dụng đất 1.375 m² thuộc Thửa đất số 1116 (Lô B-C), tờ bản đồ số DC3.10 tại phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 057194, số vào sổ cấp GCN CS04728 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp cho ông Đoàn Phú A ngày 11/10/2016 là tài sản thế chấp tại Ngân hàng BIDV Bình Dương theo Hợp đồng thế chấp số 384/2015/7108982/HĐBĐ ngày 13/5/2015 ký giữa BIDV Bình Dương và bà Đỗ Thị Lan C, ông Đoàn Phú A. Hợp đồng thế chấp đã được công chứng tại Văn phòng Công chứng Phú Thịnh và được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Hiện tại tài sản nêu trên đang đảm bảo cho khoản vay có dư nợ: 104.972.000 đồng của bà Đỗ Thị Lan C và ông Đoàn Phú A tại BIDV Bình Dương. Vì vậy, quyền lợi của BIDV với tư cách là bên nhận thế chấp phải được pháp luật vào vệ. Trường hợp khách hàng chia tài sản thì phải thanh toán hết khoản nợ (bao gồm gốc + lãi đến thời điểm trả nợ + chi phí liên quan khác nếu có) cho Ngân hàng. BIDV không có yêu cầu độc lập trong vụ án này.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH Đầu tư Bất Động Sản Bình Đông trình bày:*

Ngày 06/01/2020, Công ty TNHH Đầu tư Bất Động Sản Bình Đông và ông A, bà C có ký kết Hợp đồng mua bán căn hộ số 101-1/2020/HĐMB/BĐ/AURORA và các phụ lục kèm theo về việc mua bán căn hộ số B.20.07 tại Dự án Chung cư cao tầng Aurora Residences do Công ty là Chủ đầu tư. Giá trị căn hộ theo Hợp đồng là 1.717.753.098 đồng, việc thanh toán giá trị căn hộ được chia thành các đợt theo Phụ lục hợp đồng.

Tính đến thời điểm ngày 12/07/2022, bên mua đã thanh toán cho Công ty số tiền là 1.099.361.983 đồng. Đợt thanh toán đầu tiên tại thời điểm ký kết Hợp đồng được ông A, bà C thanh toán bằng tiền mặt. Các đợt thanh toán sau đó được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Công ty với nội dung thanh toán cho Căn hộ B.20.07 Dự án Aurora. Hiện tại, Dự án vẫn đang trong quá trình thi công và hoàn thiện, chưa tiến hành bàn giao cho khách hàng. Theo quy định tại Hợp đồng, đến thời điểm bàn giao căn hộ, Công ty chỉ thu đến 95% Giá trị hợp đồng, 5% giá trị còn lại sẽ thu vào đợt tiến hành làm thủ tục để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhà ở cho khách hàng.

Về ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, Công ty đề nghị Tòa án xem xét và giải quyết để thống nhất được quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn và bị đơn liên quan đến tài sản là đối tượng của Hợp đồng, bao gồm nhưng không giới hạn số tiền đã đóng và các khoản lãi phát sinh đã và có thể tiếp tục phát sinh theo Hợp đồng. Kể từ đó Công ty có căn cứ tiếp tục thực hiện Hợp đồng và bàn giao căn hộ cho khách hàng.

Công ty TNHH Đầu tư Bất Động Sản Bình Đông không có yêu cầu độc lập trong vụ án.

** Tại phiên tòa:*

- Ông A thay đổi yêu cầu khởi kiện đối với vấn đề nuôi con đẻ theo nguyện vọng của các con. Cụ thể, ông A đồng ý giao 02 con chung cho bà C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng: Ông A đồng ý cấp dưỡng nuôi con 2.500.000 đồng/tháng/con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ông A thay đổi yêu cầu khởi kiện về tài sản chung cụ thể như sau:

Xin rút yêu cầu giải quyết đối với tài sản là căn hộ chung cư số C4-5.11 tại tầng 5, thuộc Khu căn hộ Ehome 4 Bắc Sài Gòn diện tích sàn 39.44 m² nằm trong Quyền sử dụng đất 1.375 m² thuộc Thửa đất số 1116 (Lô B-C), tờ bản đồ số DC3.10 tại phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 057194, số vào sổ cấp GCN: CS04728 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp cho ông Đoàn Phú A ngày 11/10/2016.

Yêu cầu Tòa án chia cho ông A căn hộ số B.20.07, tầng 20, diện tích sử dụng: 61,57 m² thuộc Dự án Chung cư cao tầng Aurora Residences tại 277 Bến Bình Đông, phường 14, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo Hợp đồng mua bán căn hộ số 02/2020/HĐMB/BĐ/AURORA ngày 06/01/2020 ký giữa Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản Bình Đông và ông Đoàn Phú A, bà Đỗ Thị Lan C.

Tính đến nay ông đã thanh toán cho Công ty TNHH Đầu Tư Bất động sản Bình Đông tổng số tiền là 1.099.361.983 đồng (*một tỷ không trăm chín mươi chín triệu ba trăm sáu mươi một nghìn chín trăm tám mươi ba đồng*). Ông A đồng ý thanh toán cho bà C số tiền 549.680.992 đồng (*năm trăm bốn mươi chín triệu sáu trăm tám mươi nghìn chín trăm chín mươi hai đồng*). Ông A đồng ý tiếp tục thanh toán số tiền trả góp, các khoản phát sinh căn nhà cho Công ty theo hợp đồng đã ký.

- *Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:* Tòa án nhân dân thành phố Thuận An thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố Tụng dân sự. Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các điều 70, 71, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại các điều 70, 72, 227 và điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến và yêu cầu khắc phục gì thêm về tố tụng. Về mặt nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy: Mâu thuẫn giữa ông A và bà C đã trầm trọng, không thể hàn gắn làm cho mục đích của hôn nhân không đạt được nên đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình. Về con chung là cháu Đoàn Thị Minh Đ, sinh ngày 30/9/2018 và Đoàn Đỗ Thanh T, sinh ngày 10/12/2014 giao cho bà C nuôi dưỡng là phù hợp; Về cấp dưỡng nuôi con ông A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 2.500.000 đồng/tháng/ con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi nên ghi nhận; Về tài sản chung và nợ chung: Đề nghị chấp nhận theo ý kiến của nguyên đơn tại phiên tòa, nguyên đơn được nhận căn nhà thuộc Dự án Chung cư cao tầng Aurora Residences tại 277 Bến Bình Đông, Phường 14, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với tài sản đang thế chấp tại ngân hàng và về việc chia nợ chung là số tiền nợ tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - chi nhánh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam và Công ty TNHH Đầu tư Bất Động Sản Bình Đông có đơn đề

ngiht xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Đỗ Thị Lan C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ (đến lần thứ ba) để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và bị đơn theo quy định tại các điều 227, 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Tại phiên tòa ông A xin rút yêu cầu khởi kiện đối với việc chia tài sản chung là căn hộ chung cư số C4-5.11 tại tầng 5, thuộc Khu căn hộ Ehome 4 Bắc Sài Gòn diện tích sàn 39.44 m² nằm trong Quyền sử dụng đất 1.375 m² thuộc Thửa đất số 1116 (Lô B-C), tờ bản đồ số DC3.10 tại phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 057194, sổ vào sổ cấp GCN: CS04728 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp cho ông Đoàn Phú A ngày 11/10/2016 và chia nợ chung. Xét thấy, việc rút yêu cầu này là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông A và bà C tự nguyện tìm hiểu, tổ chức đám cưới và chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 124/2013, quyền số 01/2013, ngày 19 tháng 7 năm 2013 là đúng quy định về đăng ký kết hôn của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Nguyên nhân ông A xin ly hôn là do tính tình không hợp nhau bất đồng trong cuộc sống dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, từ năm 2020 mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống vợ chồng sống không hạnh phúc, gia đình căng thẳng, ngột ngạt, không còn quan tâm, chăm sóc lo lắng cho nhau, mặc dù sống cùng nhà nhưng đã ly thân từ năm 2020, sinh hoạt riêng, không giao tiếp với nhau. Xét thấy, trong hôn nhân vợ chồng phải yêu thương, tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ cho nhau về mọi mặt để xây dựng hạnh phúc gia đình. Mặc dù trong cuộc sống vợ chồng không thể tránh khỏi những mâu thuẫn, xung đột nhưng vợ chồng phải tìm cách giải quyết, hàn gắn. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo cho bà C về nội dung yêu cầu của ông A, các thông báo và triệu tập để hòa giải, giải quyết vụ án nhưng bà C vẫn không đến Tòa án làm việc và cũng không có bất kỳ ý kiến nào đối với yêu cầu khởi kiện của ông A, chứng tỏ bà C không có ý muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nhận thấy tình trạng mâu thuẫn giữa ông A và bà C đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, việc ông A yêu cầu được ly hôn với bà C là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Ông A khai có 02 con chung tên Đoàn Đỗ Thanh T, sinh ngày 10/12/2014 và Đoàn Thị Minh Đ, sinh ngày 30/9/2018. Ông A đồng ý giao 02 con chung cho bà C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Quá trình tố tụng, qua ý kiến của cháu Đoàn Đỗ Thanh T thể hiện cháu có nguyện vọng sống với mẹ và em. Hiện nay, cháu Đoàn Thị Minh Đ, sinh ngày 30/9/2018 còn nhỏ, cháu T và cháu Đ là con gái, cần sự quan tâm, chăm sóc, giáo dục của người mẹ, phù hợp với độ tuổi phát triển tâm sinh lý của hai cháu. Mặt khác, từ nhỏ cháu T và cháu Đ đã sống cùng nhau, nếu tách hai cháu ra sống riêng với cha hoặc mẹ sẽ làm

ảnh hưởng đến tâm lý của các cháu. Xét về quyền lợi về mọi mặt của con chung nên giao 02 con chung cho bà C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

- Về cấp dưỡng: Ông A tự nguyện cấp dưỡng nuôi các con chung với mỗi cháu 2.500.000 đồng/tháng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Ông A có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp ông A lạm dụng quyền thăm nom con để gây khó khăn, cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung thì bà C có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con, chăm sóc con chung theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung chưa thành niên là cháu Đoàn Đỗ Thanh T, sinh ngày 10/12/2014 và Đoàn Thị Minh Đ, sinh ngày 30/9/2018, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

[4] - Tài sản chung vợ chồng: căn hộ số B.20.07, tầng 20, diện tích sử dụng 61,57m² thuộc Dự án Chung cư cao tầng Aurora Residences tại 277 Bến Bình Đông, phường 14, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo Hợp đồng mua bán căn hộ số 02/2020/HĐMB/BĐ/AURORA ngày 06/01/2020 ký giữa Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản Bình Đông và ông Đoàn Phú A bà Đỗ Thị Lan C. Đây là tài sản hình thành trong tương lai của ông A và bà C. Do hiện nay căn hộ chưa hoàn thành, chưa bàn giao. Do đó, chỉ có thể xem xét trên giá trị chung theo hợp đồng mua bán và quá trình thanh toán của các bên.

Theo hợp đồng, căn hộ có giá trị là 1.717.753.098 đồng, việc thanh toán giá trị căn hộ được chia thành các đợt. Tính đến nay ông A và bà C đã thanh toán cho Công ty TNHH Đầu tư bất động sản Bình Đông tổng số tiền là 1.099.361.983 đồng (*một tỷ không trăm chín mươi chín triệu ba trăm sáu mươi mốt nghìn chín trăm tám mươi ba đồng*). Ông A đồng ý thanh toán lại cho bà C số tiền 549.680.992 đồng (*năm trăm bốn mươi chín triệu sáu trăm tám mươi nghìn chín trăm chín mươi hai đồng*), số tiền còn nợ 618.391.115đ và các khoản phát sinh ông A tiếp tục có nghĩa vụ trả cho Công ty theo đúng hợp đồng đã ký kết.

Xét, tài sản chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân sẽ được xem xét phân chia theo đúng quy định. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết, thông báo các yêu cầu của ông A liên quan đến tài sản này nhưng bà C không có bất cứ ý kiến gì. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của ông A.

[4] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ.

[5] Về án phí sơ thẩm: các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, các điều 147, 227, 228, 266, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Áp dụng các điều 33, 56, 58, 59, 60, 81, 82, 83, 84, 85 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với việc chia tài sản chung là căn hộ chung cư số C4-5.11 tại tầng 5, thuộc Khu căn hộ Ehome 4 Bắc Sài Gòn diện tích sàn 39.44 m² nằm trong Quyền sử dụng đất 1.3753m² thuộc Thửa đất số 1116 (Lô B-C), tờ bản đồ số DC3.10 tại phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 057194, sổ vào sổ cấp GCN CS04728 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp cho ông Đoàn Phú A ngày 11/10/2016 và chia nợ chung tại ngân hàng BIDV. Đình chỉ xét xử yêu cầu này.

2. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn, nuôi con chung của ông Đoàn Phú A đối với bà Đỗ Thị Lan C.

- Về hôn nhân: Ông Đoàn Phú A được ly hôn với bà Đỗ Thị Lan C.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, giấy chứng nhận kết hôn 124/2013, quyền số 01/2013, ngày 19 tháng 7 năm 2013 do Ủy ban nhân dân phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông A và bà C không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Đoàn Đỗ Thanh T, sinh ngày 10/12/2014 và Đoàn Thị Minh Đ, sinh ngày 30/9/2018 cho bà C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Ông A cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 2.500.000đ/01 con (hai triệu năm trăm nghìn đồng/01 con) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ông A có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp ông A lạm dụng quyền thăm nom con để gây khó khăn, cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung thì bà C có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con, chăm sóc con chung theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung chưa thành niên là cháu Đoàn Đỗ Thanh T, sinh ngày 10/12/2014 và Đoàn Thị Minh Đ, sinh ngày 30/9/2018, nếu có căn cứ Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

- Về chia tài sản chung:

+ Giao căn hộ số B.20.07, tầng 20, diện tích sử dụng 61,57m² thuộc Dự án Chung cư cao tầng Aurora Residences tại 277 Bến Bình Đông, phường 14, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo Hợp đồng mua bán căn hộ số 02/2020/HĐMB/BĐ/AURORA ngày 06/01/2020 ký giữa Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản Bình Đông và ông Đoàn Phú A, bà Đỗ Thị Lan C cho ông Đoàn Phú A được quản lý, sử dụng khi hoàn thành hợp đồng mua bán. Ông A có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện thanh toán số tiền còn lại theo đúng hợp đồng mua bán căn hộ số 02/2020/HĐMB/BĐ/AURORA ngày 06/01/2020 cho Công ty

TNHH Đầu tư Bất động sản Bình Đông để hoàn thành các thủ tục đăng ký tên quyền sở hữu, sử dụng đối với tài sản này cho ông A.

+ Ông Đoàn Phú A có nghĩa vụ thanh toán cho bà C số tiền 549.680.992 đồng (năm trăm bốn mươi chín triệu sáu trăm tám mươi nghìn chín trăm chín mươi hai đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về án phí: Ông Đoàn Phú A phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân, 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con và 25.987.200đ (hai mươi lăm triệu chín trăm tám mươi bảy nghìn hai trăm đồng) án phí chia tài sản. Tổng số tiền ông A phải nộp là 26.587.200đ (hai mươi sáu triệu năm trăm tám mươi bảy nghìn hai trăm đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 17.293.620đ theo Biên lai thu số AA/2021/0001943 ngày 14/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thuận An. Ông A còn phải nộp 9.293.580đ (chín triệu hai trăm chín mươi ba nghìn năm trăm tám mươi đồng).

4. Về chi phí tố tụng (thẩm định, đo đạc, định giá): 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng), ông A tự nguyện chịu và được trừ vào tạm ứng đã nộp.

5. Quyền kháng cáo: đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hoa Hạnh